Mẫu số: **04/TNDN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

*(Áp dụng đối với phương pháp tỷ lệ trên doanh thu)*

**[01]** Kỳ tính thuế: Năm……/Lần phát sinh ngày...........tháng.........năm...........

**[02]** Lần đầu  **[03]** Bổ sung lần thứ:…

**[04]** **Tên người nộp thuế**: ..........................................................................................

**[05]** Mã số thuế:

**[06] Tên đại lý thuế** (nếu có):......................................................................................

**[07]** Mã số thuế:

**[08]** Hợp đồng đại lý thuế: Số.............................................ngày......................................

 *Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu** | **Mã chỉ tiêu** | **Số tiền** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* |
| 1 | Doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp | **[11]** |   |
| *1.1* | *Hoạt động dịch vụ* | ***[12]*** |  |
| *1.2* | *Hoạt động kinh doanh hàng hóa* | ***[13]*** |  |
| *1.3* | *Hoạt động khác* | ***[14]*** |  |
| 2 | Tỷ lệ tính thuế TNDN | **[15]** |   |
| *2.1* | *Hoạt động dịch vụ* | ***[16]*** |  |
| *2.2* | *Hoạt động kinh doanh hàng hóa* | ***[17]*** |  |
| *2.3* | *Hoạt động khác* | ***[18]*** |  |
| 3 | Số thuế TNDN phải nộp [19]=[12]x[16]+[13]x[17]+[14]x[18]) | **[19]** |   |
| 4 | Số thuế TNDN được miễn, giảm | **[20]** |   |
| 5 | Số thuế TNDN phải nộp sau miễn, giảm ([21]=[19]-[20]) | **[21]** |   |
| 6 | Số thuế TNDN nộp thừa kỳ trước chuyển sang kỳ này (nếu có) | **[22]** |   |
| 7 | Số thuế TNDN đã tạm nộp trong năm đến thời điểm quyết toán | **[23]** |   |
| 8 | Chênh lệch giữa số thuế phải nộp và số thuế đã tạm nộp trong năm ([24]=[21]-[23]) | **[24]** |  |
| 9 | Số thuế TNDN còn phải nộp sau quyết toán ([25]=[21]-[22]-[23]) | **[25]** |   |

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

|  |  |
| --- | --- |
| **NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**Họ và tên:.............................Chứng chỉ hành nghề số:...... | *..., ngày....... tháng....... năm.......***NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc** **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ***(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)* |

***Ghi chú:***

*1. TNDN: Thu nhập doanh nghiệp;*

*2. Chỉ tiêu [22]: NNT kê khai số thuế TNDN nộp thừa kỳ trước chuyển sang bù trừ với số thuế TNDN phải nộp kỳ này;*

*3. Chỉ tiêu [23]: NNT kê khai số thuế TNDN đã tạm nộp trong năm tính đến thời hạn nộp hồ sơ khai quyết toán. Ví dụ: NNT có kỳ tính thuế từ 01/01/2021 đến 31/12/2021 thì số thuế TNDN đã tạm nộp trong năm là số thuế TNDN đã nộp tính đến hết ngày 31/3/2022.*